

Bản án số: 10/2021/HS-PT

Ngày: 01/02/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Thu

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Liên

Ông Nguyễn Quyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trần Chi Lăng- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Phạm N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 128/2020/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm N (tên gọi khác: S), sinh năm 1982 tại An Giang; Nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Hồ Thị S; có vợ (đã ly hôn) và 02 người con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Ngày 16/4/2010, bị Công an huyện A, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

- Ngày 24/7/2018, bị Công an xã X, huyện L, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”.

- Ngày 05/11/2018, bị Công an thị trấn L, huyện L, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Hủy hoại tài sản”.

(Các vi phạm hành chính đã được xóa).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/6/2020 đến nay; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 03/2020, trong một lần đi uống cà phê thì Phạm N (tên gọi khác: S) gặp quen nhau với Phạm Xuân C, qua trò chuyện biết được hiện đang trong mùa dịch Covid-19 bản thân C không có việc làm nên N đã nhiều lần rủ C đi trộm cắp tài sản, chủ yếu là đi trộm mai của người khác để bán lấy tiền tiêu xài thì C đồng ý, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào đêm ngày 27/3/2020, N cùng với một người bạn mới quen tên E (không rõ họ tên, địa chỉ) nảy sinh ý định đi trộm mai của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên N đã điện thoại rủ C cùng tham gia, C đồng ý. N hẹn C gặp nhau tại khu vực cầu O (thuộc quận O), khi C đến điểm hẹn thì N điều khiển xe mô tô biển số 65F1- 525.58 chạy một mình, còn E điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở C, cùng lưu thông trên tuyến QL91 theo hướng từ quận O đi quận H, để tìm kiếm tài sản là cây mai của người dân nào để sơ hở sẽ lấy trộm. Khi đến đoạn đường gần cầu sắt Thơm Rơm thuộc khu vực Tân Lợi 1, phường G, quận H, N phát hiện trước nhà anh Đỗ Văn I cặp QL91, có một cây mai vàng được trồng trong chậu nên tất cả dừng xe lại, N kêu C và E vào nhổ trộm cây mai, còn N thì đứng ngoài đường làm nhiệm vụ canh giới. C và E đến vị trí cây mai, dùng tay nắm thân cây lắc mạnh và nhổ cây ra khỏi chậu, đem ra đưa cho N. Sau đó, N kêu E chở C về O và cho C 350.000 đồng; còn N điều khiển xe chở cây mai chạy đến cầu Cần Thơ Bé thì chân bị chuột rút, sợ người dân phát hiện nên đã ném bỏ cây mai xuống sông.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 20 giờ ngày 07/4/2020, N điều khiển xe mô tô biển số 65F1-525.58 chạy đến nhà trọ của C thuộc khu vực 5, phường Châu Văn Liêm, quận O, kêu C đi vận chuyển, bốc vác nước sơn tiếp để N đi dời cửa hàng, N sẽ trả tiền công thì C đồng ý. N điều khiển xe chở C chạy đến Cửa hàng vật liệu xây dựng A của chị Phạm Thị S (chị cùng mẹ khác cha với N) tại khu vực Phụng Thạnh 1, phường H, quận H. Khi đến nơi, N lấy chìa khóa mở cửa dẫn C vào bên trong, kêu C khiêng nhiều thùng nước sơn loại 01 lít, 05 lít, 18 lít và nhiều thùng gạch men chất lên xe đẩy (có sẵn trong cửa hàng) rồi vận chuyển ra phía trước để đợi xe ô tô đến chở đi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, có 01 chiếc xe ô tô tải loại lớn (không rõ tải trọng, biển số) trên xe có tài xế và phụ xe (không rõ họ tên, địa chỉ) chạy đến đậu trước cửa hàng (xe này do N thuê từ trước). Khi có xe, N kêu C cùng với hai người trên xe bốc vác các thùng nước sơn, gạch men lấy trộm được lên xe; rồi N tiếp tục kêu C khiêng thêm 05 cái bồn cầu (03 cái để trên sàn gạch và 02 cái để trên kệ 03 tầng). Khi xong thì C lên xe tải đi cùng, còn N điều khiển xe mô tô chạy phía trước dẫn đường để vận chuyển đến nhà trọ của anh Nguyễn Hữu K tại ấp Thới Bình, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ (phòng trọ đã được N thuê trước đó).

Khi đến nhà trọ, N kêu C và 02 người đi chung trên xe tiếp tục vận chuyển các vật tư xây dựng nêu trên từ xe tải vào trong phòng trọ. Sau khi làm xong, N trả công cho C 300.000 đồng, rồi chở C về nhà.

Đến sáng ngày 08/04/2020, chị S phát hiện sự việc bị mất trộm nên đã trình báo Công an.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 22 giờ ngày 23/4/2020, N gọi điện rủ C tiếp tục đi trộm mai, C đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, N điều khiển xe mô tô biển số 65F1-525.58 chở C chạy dọc trên tuyến QL91 theo hướng từ quận O đi quận H. Khi đến quán cà phê V của anh Phạm Văn V thuộc khu vực P, phường G, quận H, thì phát hiện bên trong quán có một cây mai vàng được trồng trong chậu cặp hàng rào nên N dừng xe lại, đứng ở lề đường trước quán để cảnh giới, còn C trèo qua hàng rào đột nhập vào bên trong đến chỗ cây mai dùng tay cầm thân mai lắc mạnh, rồi dùng dao mang theo đào đất gốc mai để nhổ ra khỏi chậu. Sau đó, C chuyển cây mai qua hàng rào cho N. Khi cả hai chuẩn bị đưa cây mai lên xe mô tô chở đi thì bị lực lượng tuần tra Công an phường G, phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm:

- 01 cây mai vàng (cao 1m20, vòng thân cây 40cm);
- 01 xe mô tô BS: 65F1-525.58;
- 01 cây dao cán đen, dài 15cm;
- 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu xanh;
- 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đen;
- 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A6;
- Tiền Việt Nam: 2.792.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phạm N thừa nhận chỉ rủ C cùng với E đi trộm cắp 02 cây mai nhưng không thừa nhận lấy trộm nước sơn, gạch men và bồn cầu tại Cửa hàng vật liệu xây dựng A của chị Phạm Thị S.

Phạm Xuân C khai nhận: được N rủ đi trộm cắp mai để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, đã tham gia đi trộm cùng với N và E được 02 lần. Ngoài ra vào khoảng 20 giờ ngày 07/4/2020, C được N thuê bốc vác tiếp nước sơn, gạch men, bồn cầu từ Cửa hàng vật liệu xây dựng A ở phường H, quận H, chất lên xe tải để vận chuyển đến nhà trọ của anh Nguyễn Hữu K ở thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, M phố Cần Thơ và được N trả công bốc vác là 300.000 đồng. Đến ngày 19/7/2020, C đã dẫn Cơ quan điều tra đến nhà trọ của anh K; theo đó, thu hồi được một số loại nước sơn như sau:

- 31 thùng sơn OEXPO SATIN 6+1 loại 4 CAN/CARTON;
- 05 thùng sơn hiệu OEXPO CODY SATIN 6+1 loại 18 lít;
- 01 thùng sơn hiệu OEXPO CODY UMAX loại 18 lít;
- 25 thùng sơn OEXPO HYBRIDKOT loại 5 lít;
- 07 thùng sơn OEXPO SATIN 6+1 loại 5 lít;
- 03 thùng sơn OEXPO CODY loại 5 lít;
- 01 thùng sơn OEXPO ALKALI loại 5 lít;

- 01 thùng sơn OEXPO CODY UMAX loại 5 lít;
- 14 thùng sơn OEXPO EASYWIPE loại 5 lít;
- 01 thùng sơn OEXPO SATIN 6+1 FOR INTERIOR loại 5 lít;
- 01 thùng sơn OEXPO INTERIOR PAINT loại 5 lít;
- 03 thùng sơn OEXPO CEILING WHITE loại 5 lít;
- 04 nắp chụp bồn cầu bằng mũ nhựa màu trắng;
- 01 bồn cầu hiệu vinasel bằng gạch men màu trắng;
- 02 bồn cầu hiệu sinaxd bằng gạch men màu trắng;
- 01 bồn rửa tay gạch men màu trắng có trụ đứng;
- 02 mảnh vỡ của bồn cầu bằng gạch men màu trắng.

Quá trình điều tra, chị Phạm Thị S trình bày: Sau khi phát hiện Cửa hàng vật liệu xây dựng A (do chị kinh doanh) bị mất trộm nhiều loại mặt hàng như nước sơn, gạch men, bồn cầu nên chị đã trình báo cơ quan chức năng và qua kiểm tra tài sản bị mất trộm có tổng trị giá khoảng 162.560.000 đồng. Đồng thời, sau khi thu hồi được tang vật Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, đã cho chị nhận diện tài sản thu hồi được tại nơi mà N thuê trọ, chị khẳng định là những tài sản kinh doanh tại Cửa hàng vật liệu xây dựng A đã bị mất trộm vào ngày 07/4/2020, tuy nhiên số lượng thì không đúng như chị đã trình báo bị mất.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/BKL-HĐĐGTS ngày 06/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận H, kết luận: cây mai vàng cao 1,2m, vòng thân 40cm, trị giá là 10.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 55/BKL-HĐĐGTS ngày 05/8/2020 và Bản kết luận định giá tài sản số 59/BKL-HĐĐGTS ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận H, kết luận: Tổng giá trị tài sản đã thu hồi tại nhà trọ của anh Nguyễn Hữu K (phòng trọ do N thuê), có tổng trị giá là 105.083.050 đồng.

Đối với người tài xế xe tải và người đi theo trên xe, đến chở đồ từ Cửa hàng vật liệu xây dựng A đến nhà trọ của anh Nguyễn Hữu K, do C khai không biết rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với hành vi C được N thuê đi vận chuyển nước sơn, gạch men, bồn cầu nhưng C không biết đây là hành vi trộm cắp tài sản của N, do đó không xem xét xử lý đối với C về hành vi này.

Về trách nhiệm dân sự: anh Phạm Văn M đã nhận lại cây mai và không có yêu cầu bồi thường gì khác; chị Phạm Thị S đã nhận lại xe mô tô biển số 65F1-525.58 và một số vật liệu xây dựng thu hồi được tại phòng trọ N thuê, cũng không yêu cầu N bồi thường thiệt hại đối với số tài sản bị mất không thu hồi được. Riêng anh Đỗ Văn I yêu cầu bồi thường cây mai bị mất, với trị giá là

8.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2020/HS-ST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Căn cứ: điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 173; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm N 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02/12/2020, bị cáo Phạm N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tiền phạt bổ sung, với lý do: bị cáo nghề nghiệp không ổn định, bị bệnh động kinh và tai biến nhẹ; còn điện thoại di động hiệu Samsung thì không liên quan đến vụ án; riêng việc trộm cắp vật tư xây dựng tại Cửa hàng Athi bị cáo không thực hiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Phạm N giữ N kháng cáo về hình phạt bổ sung, điện thoại Samsung không liên quan vụ án; riêng thừa nhận bị cáo có thực hiện hành vi trộm cắp vật tư xây dựng tại Cửa hàng vật liệu xây dựng Acủa chị Phạm Thị S như án sơ thẩm nhận định và rất ăn năn hối cải nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm đoàn tụ gia đình, chăm lo cho con cái và trở thành công dân tốt trong lời nói sau cùng.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Bị cáo Phạm N đã thực hiện trộm cắp tài sản liên tiếp 03 vụ với tình tiết định khung về giá trị tài sản chiếm đoạt nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tình tiết nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ N bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Phạm N kháng cáo trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo Phạm N có hành vi lén lút lấy trộm mai kiểng lần lượt của anh Đỗ Văn I vào đêm 27/3/2020 (không xác định được giá trị tài sản do không thu hồi được, không có hình ảnh chứng minh nên không đủ cơ sở định giá), của anh Phạm Văn M vào đêm 23/4/2020 có trị giá là 10.000.000 đồng và vật liệu xây dựng tại Cửa hàng vật liệu xây dựng Acủa chị Phạm Thị S với giá trị tài sản thu hồi là 105.083.050 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt xác định được là

115.083.050 đồng thuộc tình tiết định khung “chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng ngoài lời trình bày về gia đình có công với cách mạng không có tài liệu chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét. Hơn nữa, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò đề xướng và chủ đạo trong việc chiếm giữ, tiêu thụ tài sản của bị cáo so với đồng phạm khác, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng để xử phạt 04 năm tù là tương xứng nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Do vậy, kháng cáo của bị cáo về hình phạt không có căn cứ chấp nhận.

Riêng thái độ thành khẩn đối với các lần phạm tội tại phiên tòa phúc thẩm được xem là tình tiết mới để xem xét trong hoàn cảnh kinh tế (nghề nghiệp không ổn định và bản thân bị bệnh động kinh) nên miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo.

Về điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 đã được xác định là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Từ những phân tích trên, ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm N.

Sửa bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố: Bị cáo Phạm N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm N 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 15/6/2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 của bị cáo Phạm N.

4. Căn cứ: khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện KSND CC tại T. HCM;
- Viện KSND Tp. Cần Thơ;
- Trại Tạm giam Công an Tp. Cần Thơ;
- Cơ quan tiến hành tố tụng Q. Thốt Nốt;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Trang Thư